

LÝ LỊCH CÁ NHÂN

Họ và tên: Mai Văn Phú. Sinh ngày 11 tháng 2 năm 1953

Nơi sinh: xã Phước Hiệp, quận Củ Chi, tỉnh Gia Định (sau đổi, thuộc tỉnh Hậu Nghĩa)

Địa chỉ: 55/10 Pasteur, Saigon 1 (trước 1975); Ấp 2, xã KTM Lê Minh Xuân, quận Bình Chánh (từ 1976 đến năm 1980); Ấp Tân Thông 2, xã Thanh Tân, huyện Mộc Lỵ, tỉnh Bến Tre (từ 1980 đến 1990).

Tình trạng gia đình: có 01 vợ và 2 con trai.

Nghề nghiệp trước năm 1975: Quân nhân; Nhập ngũ: tháng 5 năm 1972

Số quân: 73 / 147 659; cấp bậc: chuẩn úy (sau khi báo tử: có thiếu úy).

Chức vụ: Trung đội trưởng trung đội 5 (đại đội có 3 trung đội tác chiến mang số: 1; 3 và 5).

Đơn vị sau cùng: Đại đội 3, tiểu đoàn 327/ĐP thuộc tiền khu Hậu Nghĩa.

Tên đơn vị trưởng: Đại úy Nguyễn Hữu Sơn (đại đội trưởng đại đội 3)

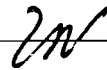
Các đơn vị đã qua và thời gian phục vụ: Thu huấn giai đoạn 1: từ tháng 10/1972 ở trung tâm huấn luyện Quang Trung. Thuộc Liên đoàn 8, tiểu đoàn Trưởng Tân Bửu. Sau khi đã có hiệp định Paris, được điều động đi giữ an ninh Thủ Đô Saigon và sau đó vào đợt công tác chiến dịch đấu tranh chính trị với cộng sản ở xã An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Hậu Nghĩa. Sau khi hoàn thành tốt đẹp công tác đấu tranh chính trị, được trở về Quang Trung thu huấn tiếp. Ở tại Liên đoàn 4, tiểu đoàn Gia Long. Đến tháng 4/1973 được đưa ra Nha Trang thu huấn tiếp.

Thu huấn giai đoạn 2: ở quân trường Đồng Đế/Nha Trang, thuộc khóa 10B/72 thuộc đại đội do trung úy Nguyễn Lâm Đại đội trưởng, Liên đoàn trưởng là Trung tá Cao Nguyên Kiều. Đến cuối tháng 10/1973 mãn khóa, mang cấp bậc chuẩn úy. Được phân về đơn vị mới thuộc tiền khu Hậu Nghĩa (vì bị chấn thương ở đầu và thời gian tù đầy lao khổ quá lâu tài liệu không nhớ rõ số đại đội khóa sinh và KBC). Đến đơn vị mới, tôi được phân về làm trung đội trưởng trung đội 5, đại đội 3, tiểu đoàn 327/ĐP. Đơn vị trú tại xã Phước Hiệp thuộc quận Củ Chi. Đến tháng 12/1973 theo lệnh trên đến quận Trảng Bàng cũng toàn đơn vị đóng ở Gia Bình. Ngày bị bắt (ngày 9/12/1973) lúc đang thi hành nhiệm vụ, tham dịch, bị thương và bị C.S. bắt (tại xã Gia Bình, quận Trảng Bàng, tỉnh Hậu Nghĩa). Đã qua các trại tù: Kò Tum (Tây Ninh); Campuchia; Phước Long; Yên Bái (Hoàng Liên Sơn); Sông Thâm (Thủ Đức). Ngày và nơi phóng thích: tháng 12/1976 tại khu kinh tế mới Lê Minh Xuân. Ngày rời Việt Nam: 16/4/1990. Đến Hong Kong 23/4/1990. Số thuyền: 58/90. Số thẻ: 63 539. Hiện ở trại sek kong, hut No: X.15, F/No: 3969

Thân nhân cùng đi theo: Không.

Tôi xin cam đoan lại khai trên đây hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì sai trái tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm

Hong Kong. Ngày 21 tháng 12 năm 1990



Mai Văn Phú

Sek.Kong/Hong Kong. Ngày 20/12/1990

Kính gửi : Bà Khúc . Minh . Thở và toàn thể quý vị Trong Quý . Hội .

< húng tôi là những người Việt Nam đi tìm tự do , những thuyền dân đang bị giam . cầm trong trại cải tạo sek.kong - Hong.kong . Đến Hong.kong ngày 23 tháng 4 năm 1990 , đang chờ đợi đến lượt được thanh . lọc bởi chính . quyền Hong.kong , xem đã rồi Việt Nam thân . yên vì nguyên nhân chính . trị hay Kinh . tế !

Sự giúp đỡ đáng trân trọng của quý hội là niềm an ủi cho chúng tôi trong cảnh giam . cầm này . Cũng như xưa kia , chúng tôi ở trong vùng hỏa tuyến sau những lúc đối đầu với công . quân , từng được an ủi bằng những tiếng hát hậu phương qua làn sóng . Những thủ tù và giấy báo mà quý vị đã gửi đến cho bạn . bè chúng tôi , giúp chúng tôi vui . vẻ và những tia hi vọng vào tương lai bên cạnh hiện tại tui . nhục và những bậc đá nơi xứ lạ quê người . sau đây tôi xin được phép , được trình bày tường hợp của mình mong quý hội tìm cách giúp đỡ .

Tôi là Mai . Văn . Phú , sinh ngày 11 . 02 . 1953 tại Phước . Hiệp . Gia . Định . 19 năm sống tại khu trung tâm Saigon (địa chỉ 55 đường Pasteur . Saigon 1) . Tình nguyện gia nhập QL/VNCH vào mùa hè đỏ lửa 72 . Trước khi trở thành một sĩ . quan của QL/VNCH đã qua chương trình huấn luyện khóa 10 B/72/SQT.B .

Giai đoạn 1 ở quân trường Quang . Trung : đầu tiên ở liên đoàn B Trường . Tân Bửu ; khi đã có hiệp định Paris , được điều động đi an . ninh vành đai Saigon và sau đó tham gia chiến . dịch đấu tranh Chính . Trị với Việt . cộng với tư cách 1 SUSQ (trực tiếp công tác tại xã An . Hòa . Quận Trảng . Bàng . Hậu Nghĩa) thời gian kéo dài 3 tháng . Sau khi hoàn thành tất công . tác , lại trở về Quang . Trung thụ huấn tiếp - ở tại Liên đoàn A Gia . Long .

Giai đoạn 2 : Vì quân trường Thủ . Đức không đủ khả năng chứa , khoảng tháng 4 / 1973 chúng . tôi được chuyển ra quân trường Đồng . Đế / Nha . Trang thụ huấn tiếp . Đại đội trưởng là Trung . úy Nguyễn . Liên .

Đoàn trưởng là Trung . Tá Cao . Nguyễn . Kiên . Đến tháng 10 khoảng cuối tháng chúng tôi mãn khóa và nhận bằng tốt nghiệp . Đồng Chuẩn . úy tôi được đưa về Tiểu Khu Hậu . Nghĩa . Tôi trở thành trung . đội trưởng trung đội 5 , thuộc đại đội 3 , Tiểu đoàn 329 / ĐP . (đại đội chúng tôi chỉ có 1 trung đội vũ . khí nặng và 3 trung đội tác chiến là : T.Đ.1 / T.Đ.3 / T.Đ.5 .) Đến chúng tôi đóng giữ ở xã Phước . Hiệp quân củ . chi .

Đến tháng 12 / 1973 được lệnh chuyển đến đóng ở đồn thuộc Gia . Bình , quận Trảng . Bàng . Ngày 9 / 12 / 1973 trong lúc chúng tôi đang thi hành nhiệm vụ của cấp trên trong phạm vi Quốc . Gia thuộc xã Gia . Bình . công quân đã vi phạm hiệp định Paris . lén kút đưa người mai . phục chận đánh chúng tôi .

Tôi đã bị thương ^(nhẹ) , những vết thương cũng các chiến . hĩa chúng tôi quyết liệt . Các đồng đội lần . lượt hy . sinh hết , duy nhất còn trung đội tôi chiến đấu . Để bảo toàn lực lượng tôi ra lệnh mở đường máu và là người cuối cùng rời trận địa ^(sau khi bị vây trở cho thuộc cấp rút) . Tôi lại bị chận thương lần nữa và bị địch quân bắt cùng 2 binh . sĩ thuộc cấp .

Kể từ 9 / 12 / 73 tôi trở thành tù nhân của cộng . sản , bị bạc đãi và hiếp .辱 sâu sắc hơn nửa bán chất của cộng . sản . Tôi bị đưa vào trại Kô Tum giam . giữ khoảng 3 tháng , sau đó được đưa sang Campuchia đưa vào trại tù ở khoảng 2 tháng rồi lại di chuyển ngang Lào . Ninh đến trại Phước . Long . Cũng bị khóa chúng tôi 1 sợi dây xích sắt có các đồng . đội mang tên : . . .

Thiếu úy Đỗ Phước - Cử (sú đoàn 2588), Chuẩn úy Lê Xuân Quân (sú đoàn 25). Thiếu úy Nguyễn Văn Hậu. Thiếu úy Trần Văn Vang]. Đến trại Phước Long, thời gian kéo dài đến tháng 3 năm 1975 thì bị di chuyển đến ra Bắc - Việt. Trại giam thuộc tỉnh Hoàng - Liên - Sơn / Yên Bái. Lần di chuyển này tôi bị khóa chung với Đại Tá Tạ Anh - Kiệt (Thanh - tra quân đoàn III, sau khi về hưu vì Việt - Cộng bắt); Đại Trung tá Hồ Văn - Ngại (Cộng - binh); Trung úy Lương (phụ công lái F5E). Trại tù Yên Bái cũng là nơi giam giữ Đại tá Thọ và các chiến hữu thuộc lực lượng nhảy dù bị bắt trong trận Lam - Sơn 719. Trong khu vực này tôi đã nhận biết được sự hiện diện của người Mỹ. Đến năm 1976 tôi còn ở Yên Bái, Việt Cộng muốn dùng nơi đó để giam giữ các Tướng Lính VNCH quan trọng hơn nên đưa chúng tôi một phần về nam. Tôi và viên không được ở Saigon, bị đưa đến Khu kinh tế - mới bước lao - động trong đội 19 SX sau đội này mang tên mới là đội 3 SX, thuộc xã KTM Lê - minh - xuân. Khi bị giới về Nam - Việt, tôi bị giam giữ ở Thủ Đức (căn cứ củ sông - Thân của TQLC), VC. bước cả giới đình cho mẹ cũng tất cả anh - em tôi phải đi KTM hết mỗi thứ tôi ra. chúng tôi không chịu - Việt Cộng cho biết riêng tôi chỉ được ở tại những vùng KTM hoặc các vùng nông - thôn trước đây là căn - cứ địa của C.S.; sau cũng để tôi được thả ra; cho tôi, 1 viên chức của VNCH làm việc ở Bộ Công - Chánh / Saigon, (đã bị VC. cho thôi việc), sẽ cũng đi KTM với tôi và 1 đứa em gái. Mẹ tôi và các em còn lại sẽ ở lại Saigon. chúng tôi đến Lê - minh - xuân (KTM) vào cuối năm 1976. Giới đình tôi đã cho biết: Đã nhận tiền "Tủ" của tôi và tôi đã là "Cố Thiếu - úy". Đến KTM lần đầu, họ buộc tôi phải mỗi cha - Mẹ đi cùng, tôi phản đối ngay: "Tôi đã đến tuổi trưởng - thành, tôi có quyền làm mọi việc và hoàn - toàn chịu trách nhiệm công - việc mình. Các anh không được động đến cha - Mẹ tôi..." sau đó tôi bị giữ hết toàn bộ giấy tờ và buộc mỗi tuần phải đến trình diện 1 lần (các giấy tờ trại này, sau này họ nói đã làm thất lạc và không hoàn lại cho tôi)... Tôi không có ý định tham vào với quý hội. Vốn xuất thân từ những quân trưởng mang danh "Lão luyện thép" và hiểu sâu - sắc bài học đầu tiên "Khổ - nhục - Ké", Tổ Quốc & DANH DỰ & TRÁCH NHIỆM là phương châm hành động của chúng tôi. Mặc dầu các vết thương còn luôn hành họ, tôi vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu. Bây giờ là một cuộc chiến không tiếng súng, cuộc chiến âm - thầm trong lòng - địch nhưng rất đa dạng. cuộc chiến không cân sức giữa một đối - thủ có đầy - đủ uy - quyền và phương - tiện với người thường - binh vốn liếng là Khái óc và hai bàn tay trắng...

Việc làm của tôi rất nhỏ - nhai, những đã lỡ. Tôi đã rời Tổ - Quốc vào tháng 4 hướng về Golan, Singapore giữa biển, ngày 19 được tàu Mỹ vớt đưa xuống Hồngkong. Hiện tôi không có giấy tờ gì cả. Một con tem đối với tôi bây giờ rất quý. Quý hội hãy giúp - đỡ tôi liên hệ các nơi để xác minh lý - lịch quân nhân của tôi, nếu đúng yêu cầu cấp cho tôi 1 giấy xác nhận hoặc lời khuyên bảo gì đó tùy theo sự am - hiểu lịch - lãm của quý hội. Thành thật biết ơn, xin kính chào.

Mai Văn Phú, số: 73/147659. Khóa 10B/73 SGTB.

Mai Văn Phú²

TB →

TB:

Nhân dịp Lễ Giáng. Sinh sắp đến, tôi chợt nhớ về Việt-Nam, nơi đó còn nhiều thân nhân chúng-ta còn ở lại, trong đó có Cha-Mẹ, anh-em và Vợ-con tôi. 17 năm đã trôi qua kể từ ngày 9/12/1973 tôi không có Lễ Giáng-Sinh nào cả, vì bị giam cầm trong trại tù, bị giữ ở KTM hay ở vùng nông-thôn trước đây là căn cứ địa của V.C. (tôi lập gia-đình năm 1979. và tôi là em ruột một chiến-hải cũng xuất thân từ Quân-trưởng Ấng-Đề, cũng đã báo tử như tôi nhưng không có ngày quay lại gặp người thân. Đang ở tại Khu Trại - Phế-Bình / Phú-Lâm B. Khi chính-sách KTM của địch bị thất bại do sự phá hoại âm-thầm và khéo léo của chúng tôi. Rất nhiều người bỏ về Saigon. Riêng tôi bị kèm chế rất ngặt và bị buộc phải hải hương về quê vợ ở Bến-Tre, huyện Mỹ-Cay xã Thanh-Tôn năm 1980)

Tôi mong muốn được gặp quý-vị trong hội, tặng-bằng tại Việt-Nam, trong Thủ-Đô Saigon vào mùa Giáng-Sinh nào đó trong tương lai. Trước thêm năm mới 1991, kính chúc toàn thể quý-vị trong hội và gia-quyển hưởng một mùa Giáng-Sinh tươi vui và một năm mới đầy Hạnh-Phúc.

Kính chúc Bà Khúc-Minh-Thở vô toàn thể quý-vị trong ban chấp-hành hội luôn luôn được nhiều sức khỏe, để chúng-tôi có-thể nhận được sự giúp-đỡ quý-báu của hội nhiều hơn nữa trong năm mới.

From: Mai-văn-Phủ
VRD 58/90 - 63539
Hut No x15 - F/No 3969
Detention centre Sek-kong camp
Hong-Kong

012991 NO VA GPF 220 0517



TO: Families of Vietnamese political prisoners Association.

P.O. BOX 5435 Arlington, VA 22205 - 0635

U.S.A.

JAN 30 1991

